

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA _QUYÊN HẠ_

Hán dịch: Đồi Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng THẬU BA CA LA (Śubha-siṃha-kara: Thiện Vô Úy)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THỜI PHẦN TÁT ĐỊA _PHẨM THỨ BA MƯƠI BA_

Lại nữa, nay Ta giải nói: **thời tiết thành tựu cát tường**. Hành Giả biết xong, tìm cầu Tát Địa. Ấy là **Thời Tiết**: tháng 8, tháng 12, tháng 1, tháng 2, với tháng 4. Trong 5 tháng này, vào ngày 15 thì nên làm **Thượng Thành Tựu**

Tháng 4 ấy thời ất có nạn mưa, Tháng 2 ấy ất có nạn gió, ở tháng 1 ất có mọi loại nạn, chỉ có tháng 12 thì không có các việc nạn, vào tháng 8 thời có nạn: tuyết, mưa đá, sét đánh... Nạn đã nói như trên đều là **tướng thành tựu**

5 tháng này, chỉ khiến cầu làm việc Pháp thành tựu thì cũng cần phải làm việc **Phiến Đễ Ca** (Śāntika). Túc 5 tháng này, vào ngày 15 của kỳ Hắc Nguyệt thì nên làm 2 Pháp thành tựu **Trung Hạ**; cũng cần phải làm việc **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika), việc **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka).

Vào lúc Nguyệt Thực thời thành tựu **vật tối thượng**

Vào lúc Nhật Thực thời thông với vật thành tựu **Thượng Trung Hạ**.

Hoặc trong tháng: ngày 1, ngày 3, ngày 5, ngày 7 hoặc ngày 13... thì nên làm thành tựu các **Nhất Thiết Sự**

Nếu làm **thành tựu tối thượng** thì nên chọn khi có nhóm **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā) bậc thượng, hoặc cùng tương ứng với Pháp của 3 loại việc. Chỗ thành tựu ấy cũng y theo 3 việc mà làm

Hoặc như **Bản Pháp** đã nói, hoặc y theo sự chỉ dạy trao truyền của **Bản Tôn** rồi trong 12 tháng: từ ngày 1 đến ngày 15, ở khoảng trung gian ấy nên làm tất cả thành tựu với việc. Hoặc chọn ngày do Bản Tôn chỉ, hoặc trong các tháng: ngày 13 của kỳ Hắc Nguyệt, Bạch Nguyệt cũng được thành tựu

Tháng 7, tháng 8 là **Tiết** sau mùa mưa, nên vào lúc này làm Pháp **Phiến Đễ Ca** (Śāntika)

Tháng 9, tháng 10 là **Tiết** bắt đầu của mùa Đông, nên vào lúc này làm Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika)

Tháng 3, tháng 4 là **Tiết** sau mùa Xuân, nên vào lúc này làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka)

Tháng 1, tháng 2 là **Tiết** bắt đầu của mùa Xuân, nên vào lúc này thông với tất cả việc

Tháng 5, tháng 6 là **Tiết** bắt đầu của mùa mưa, điều chủ yếu muốn thành là **Hạ Tát Địa** (Tát Địa bậc Hạ)

Như vậy, **Tiết** sau mùa xuân, mùa đông với mùa mưa cũng ứng với thành tựu 3 loại Tát Địa. Trong đây **9 Phẩm** phân biệt tùy theo loại phân phối. Ở phần đầu đêm là thời của **Hạ Thành Tựu**, ở phần giữa đêm là thời của **Trung Thành Tựu**, ở phần sau đêm là thời của **Thượng Thành Tựu**

Ở phần đầu đêm là thời để làm việc Phiến Đê Ca, ở phần giữa đêm là thời để làm việc A Tỳ Già Lỗ Ca, ở phần sau đêm là thời để làm việc Bồ sát trung Ca

Ở 3 việc này, **9 Phẩm** phân biệt tùy theo loại tương ứng, biết **thời tiết** ấy, đối với tướng đã hiện ra trong **thời phần** ấy mà làm **Thượng Trung Hạ**. Song, vào lúc Nhật Nguyệt Thực liền nên làm Pháp, chẳng xem xét **Thời Phần**

Phàm **mãnh Lợi thành tựu** với việc A Tỳ Già Lỗ Ca thì lúc Nhật Nguyệt Thực là tương ứng hơn hết

Phàm khởi đầu thành tựu thì nhịn ăn 3 ngày, 2 ngày, 1 ngày... Nên biết ngày của loại việc **Thượng Trung Hạ**

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT LA
THÀNH TỰU TRÒN ĐỦ
PHẨM THỨ BA MƯƠI BỐN

Lại nữa, sẽ nói **khí cụ thành tựu sự khuyết thiếu của Bản Pháp**

Nếu sợ sức của thân chẳng thể làm việc được thì đừng nên nhịn ăn. Niệm tụng biến số đủ xong, muốn khởi thành tựu, lại nên niệm tụng, Hộ Ma... dùng hương hoa cúng dường, mọi loại khen ngợi, quán niệm Bản Tôn

Lấy tơ lụa trắng khiến Đồng Nữ se hợp làm sợi dây, như lúc trước làm Pháp, cột buộc làm 7 gút, tụng **Minh** (Vidyā) 700 biến, Vào lúc sáng sớm, dùng cột buộc eo lưng, thì nằm mộng chẳng bị **mất tinh khí**

Phật Bộ Chân Ngôn Sách Câu Ma Lý Chân Ngôn:

“**Án, nhã duệ câu ma lý, thúc cật-la, bạn đà ninh, toa phộc ha**”

ॐ नमो कुमारी सुक्रबन्धने स्वहा

*)OM_JAYE-KUMĀRĪ ŚUKRA-BANDHANI_SVĀHĀ

Liên Hoa Bộ Chân Ngôn Sách Đoản Lưng Nghĩ Nê Chân Ngôn:

“**Án, lộ cật sam, củ lỗ củ lưng nghĩ nê, toa phộc ha**”

ॐ लक्ष्म कुल कुरु कुरुमणि स्वहा

*)OM_RAKṢAṂ KURU KURUMĠINI_SVĀHĀ

Kim Cương Bộ Chân Ngôn Sách Mang Mãng Kê Chân Ngôn:

“**Án, cú lan đà lý, bạn đà bạn đà, hô-hông, phán**”

ॐ कुलधरि वध वधं कुरु

*)OM_KULANDHARĪ BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Khoảng giữa phần **ban đầu, chặng giữa, chặng sau** tụng câu **Câu Thỉnh**. Nếu ở Bản Pháp, tự không có **câu cầu thỉnh** thì nên lấy an trí. Song, **3 Minh** này dùng cho **Đương Bộ**

Sợi dây trì tụng ấy, mỗi ngày cột giữ, làm Pháp **Quang Hiển**. Nếu khi làm Mạn Trà La, lúc niệm tụng, vào lúc của **ngày Tiết** (ngày cúng tế) đều nên cột giữ khiến trừ chướng nạn

Lại hợp **Nhãn Dược** (thuốc xoa bôi mắt). **Tô Lỗ Đa, An Thiện Na, Thấp Sa, mật, Long Nảo** hương, **Tất Bát Đỉnh** hương, **Bì Đắc Già La** hương, **Bạch Sinh Thạch Mật**... đều lấy phần bằng nhau, đấm giã, rây làm bột. Dùng nước bọt ở miệng con ngựa hòa chung rồi đấm giã nghiền nhỏ. Lại dùng **Minh** này trì tụng 108 biến. Khi thành tựu thời luôn luôn rửa mặt, dùng thuốc xoa bôi con mắt, ắt trừ bỏ sự lười biếng với nơi hôn trầm. Có các nạn dấy lên, thì nằm mộng đoán thấy trước

Phật Bộ Hợp Nhân Dược Chân Ngôn là:
“**Án, nhập phộc la, lộ giả nê, toa phộc ha**”
ॐ ह्रिं लोकेषु सुह
*)OM_ JVALA-LOCANI_ SVĀHĀ

Liên Hoa Bộ Hợp Nhân Dược Chân Ngôn là:
“**Án, nhĩ lộ chỉ ninh, sa ha**”
ॐ अलोकेशु सुह
OM_ VILOKINI_ SVĀHĀ

Kim Cương Bộ Hợp Nhân Dược Chân Ngôn là:
“**Án, bạng độ, lý áp bả đê, toa phộc ha**”
ॐ वृषु रक्षु सुह
OM_ BANDHU RINGI-PATI_ SVĀHĀ

3 Chân Ngôn này: **Bản Bộ** trì dùng, hợp với **Nhân Dược**. Hoặc riêng Chú vào nước luôn luôn tẩy rửa **mặt, mắt**... thì cũng trừ được **Chướng: hôn trầm, ngủ mê**

Nay khi thành tựu thời niệm tụng một mỗi thì đem **Bạch Đàn Hương** hòa với nước, dùng **Bộ Tâm Minh** trì tụng 7 biến rồi uống 3 hớp.

Khi muốn thành tựu thời trước tiên dùng nước rưới vẩy thân, nên chọn lấy tướng thiện lành thì mới có muốn thành tựu.

Tướng **Cụ Thiện** là: **Cao Kết** (?Sankha: vỏ ốc), bánh xe, **Câu Ngư** (?dẫn dắt cá), **Án xoay theo bên phải** (hữu toàn Án), cây phượng hoa sen trắng, **Án Bà Tất Để Ca**, **Mãn Bình** (Pūrṇa-kalāśa), **Án chữ Vạn**, chày Kim Cương, vòng hoa

Hoặc thấy người đàn bà đoan chánh với Anh Lạc nghiêm thân, hoặc thấy người đàn bà mang thai, hoặc nâng áo vật, hoặc thấy **Đồng Nữ** vui vẻ, hoặc thấy **Bà La Môn Tịnh Hạnh** mặc áo trắng mới. Hoặc thấy ngòi xe, cỡi voi ngựa, cù, thuốc với quả. Hoặc thấy việc kỳ lạ

Hoặc nghe tiếng sấm, hoặc nghe tiếng tụng **Phệ Đà** (Veda). Hoặc nghe tiếng: thổi loa, thổi sừng, các âm nhạc. Hoặc nghe tiếng chim công, ngỗng **Cốt Chá**, **Anh Vũ**, **hạc**, tiếng chim Cát Tường. Hoặc nghe âm thanh ủy dụ của lời nói thiện lành nghĩa là lời nói khởi đầu an vui thành tựu hợp Ý

Hoặc thấy mây lành, điệp chớp, gió nhẹ, mưa nhỏ. Hoặc thấy mưa hoa Trời, hoặc có mùi thơm tốt với thấy móng cầu vòng

Ở trong tướng này. Điều mà Trời đã giáng xuống là **Thượng Thành Tựu**, hiện ra ở hư không là **Trung Thành Tựu**, hiện ra ở mặt đất là **Hạ Thành Tựu**.

Ở 3 tướng này, **9 phẩm** phân biệt, như chỗ hiện ra bên trên đều là cát tường. Nếu chẳng thấy điều này tức chẳng thành tựu

Thấy tướng này xong, sinh hoan hỷ sâu xa. Dùng Tâm như vậy, sau đó phương tiện làm Pháp của việc thành tựu

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT LA
PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BA MƯƠI LĂM

Lại nữa, nói Pháp **Phụng Thỉnh thành tựu**.

Như trước đã nói nhóm: **thời tiết, tinh diệu** với **tướng điềm lành**... Ở trong Pháp làm Mạn Trà La với trong Pháp thành tựu... đã rộng nói bày.

Nếu tướng chẳng hiền thiện hiện ra thời liền dùng **Bộ Mẫu Minh Hộ Ma Ngưu Tô** 108 biến, sau đó làm Pháp thì cũng được thành tựu Tất Địa

Lúc trước đã phân biệt đất của Mạn Trà La thì cũng nên như điều ấy mà làm thành tựu

Nếu **Thượng Thành Tựu** thì làm ở trên núi. Nếu **Trung Thành Tựu** thì làm ở bên cạnh cái ao. **Hạ Thành Tựu** thì tùy theo nơi chốn mà làm. Hoặc làm nơi chốn cùng với Chân Ngôn tương ứng

Nếu chẳng y theo nơi này thì thành tựu dần dà chậm chạp.

Ở trong **Chế Để** (Caitya: tháp) có **xương Xá Lợi** (Śarīra), làm tất cả **Nội Pháp Chân Ngôn** đều được thành tựu

Trong sự thành tựu tại **8 Đại Chế Để** (8 cái tháp lớn) ở các nơi chốn: Đức Phật đản sanh... thì rất u thắng thượng.

Song, ở **Bồ Đề Đạo Tràng** (Bodhi-maṇḍa) thì không có tất cả nạn, hay cùng với thành tựu tương ứng. Ma Vương đối với nơi ấy còn chẳng thể gây nạn ấy, huống chi là loài khác. Thế nên, tất cả Chân Ngôn quyết định thành tựu.

Phàm là **Mãnh Lợi Thành Tựu** thì làm ở trong nơi có mồ mả, hoặc ở nhà trống vắng, hoặc miếu có một mình vị Thần cư ngụ, hoặc dưới cái cây cao lớn đứng một mình, hoặc ở bên bờ sông... sẽ làm thành tựu

Nếu muốn thành tựu **Nữ Dược Xoa** thì làm ở trong rừng

Nếu muốn thành tựu Pháp **Long Vương** thì làm ở bên bờ suối

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phú Quý** thì làm ở trên cái nhà

Nếu muốn thành tựu Pháp **Sứ Giả** thì làm ở nơi có các người dân tập hội

Nếu muốn thành tựu Pháp **vào các hang huyệt** thì làm ở trong cái hang

Đây là bí mật phân biệt nơi chốn thành tựu.

Chọn lựa đất, quyết định xong. Trước tiên, nên nhịn ăn, như Pháp **Tịnh Địa** của Mạn Trà La, hoặc như Pháp **Niệm Tụng Thất**... nên làm sạch sẽ đất ấy, nơi chốn trong sạch tinh khiết... sẽ mau được Tất Địa.

Đầu tiên, dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào nhóm vật: **hạt cải trắng**... đánh rải lên đất ấy **tịch trừ** các nạn.

Dùng cây **Khur Đạt La** (Khadira) làm 4 cây cọc, lượng khoảng 2 ngón tay, chặt chẻ vót nhọn một đầu như cái chày **Nhất Cổ**, dùng **Tử Đàn Hương** bôi trét trên cây cọc ấy, lại dùng **sợi dây lụa đào** ràng quấn, dùng **Bạt Chiết La Quyển Ấn** làm quyền cầm nắm. Dùng Chân Ngôn này trì tụng 108 biến rồi đóng ở 4 góc, đầu cây cọc hơi ló ra, làm một **cái phan màu trắng** treo trên cán cây trúc dài để ở mặt Đông của Mạn Trà La. Dùng **Kim Cương Tường Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 100 biến làm **Tam Cổ Bạt Chiết La** (chày Kim Cang có 3 chấu) đều nối tiếp nhau vây quanh Mạn Trà La làm **bức tường Kim Cương**.

Lại dùng **Kim Cương Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biến, cũng làm **Tam Cổ Bạt Chiết** đều nằm ngang, để bên trên Bạt Chiết La dựng đứng, nhiều quanh Mạn Trà La làm **hành lang Kim Cương**

Cửa của **Ngoại Mạn Trà La** dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn**, dùng **Bạt Chiết La Ấn** mà hộ giữ cửa ấy

Cửa của lớp thứ hai, dùng **Ha Lê Đé Mẫu** mà hộ giữ cửa ấy

Cửa của **Trung Đài Viện**, dùng **Vô Năng Thắng** mà hộ giữ cửa ấy

Nhóm **Hộ Môn** này dùng thông cho 3 Bộ. Hoặc dùng **một vị** ấy thông hộ giữ 3 cửa. Ba vị Thánh Giả này hay đập tan các tà bậy, không gì có thể hại được. Đây là bí mật hộ giữ vật thành tựu

Chính giữa cái Đài ấy chôn 5 vật báu. Nếu ở chỗ người dân tập hội, khi làm Mạn Trà La thời chẳng nên chôn 5 vật báu ấy mà chỉ để bên dưới vật đã thành tựu. Nếu ở **Trung Đình** (cái sân) cùng với bên trong cái thất, hoặc ở trong Phật Đường... khi làm Mạn Trà La thời cũng lại như vậy

Dùng 5 nơi bên trên, chỉ trì tụng vào nước thơm rưới vảy tức liền thành thanh tịnh, chẳng mượn đào đất. Nếu ở trong cái thất vốn đã niệm tụng làm Pháp này thì mau được thành tựu

Ở trong các cái hang đều chẳng hợp với Pháp thành tựu. Ở trong cái thất bị hư hoại thì cũng chẳng thích hợp làm

Khi muốn làm Mạn Trà La thời, trước đó 7 ngày, vào lúc hoàng hôn dùng Tâm kính ngưỡng quán niệm các Tôn như đối trước mắt, rồi nói lời **phụng thỉnh**: *“Tất cả các Tôn ở bên trong 3 Bộ với các Tôn và hàng Quyển Thuộc ở trong Bản Tạng. Từ lâu con đã niệm tụng Hộ Ma, giữ vững Giới Hạnh. Dùng Chân Ngôn này như cúng dường các Tôn. Nguyên sau 7 ngày giáng phó đến Đạo Tràng. Vì thương xót con cho nên nhận vật cúng nhỏ nhoi này, dùng Đại Từ Bi khiến cho con thành tựu”*

Như vậy cho đến đủ 7 ngày ấy, y theo **khải thỉnh**, sau đó làm Pháp

Lại dùng nhóm Át Già, hoa, hương, thức ăn uống với khen ngợi... mỗi ngày vào lúc sập tối thì riêng cúng vị Thần **Hộ Thế** (Loka-pāla) ở một phương, cho đến 3 phương đều nên như vậy.

Lại dùng hương xoa bôi bàn tay, trì tụng vào bàn tay ấy, đem đề lên vật ấy rồi phụng thỉnh.

Lại dùng hương đốt xông ướp vật phụng thỉnh. Lại nữa, nhin ăn, chọn ngày giờ tốt, lược làm Mạn Trà La, dùng vật phụng thỉnh

Hoặc chỉ dùng một màu sắc làm Mạn Trà La tròn trịa, chỉ mở một cửa, bên trong để hoa sen 8 cánh, lượng khoảng 2 khuỷu tay. Tiếp theo, **Ngoại Viện** còn lại thì tùy theo ý lớn, nhỏ mà làm

Trước tiên, ở **Nội Viện** để 3 Bộ Chủ. Phía Bắc của cửa Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Phi** (Uma). Bên phải Đức Phật: để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśī), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana).

Tiếp đến, bên phải **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) để **Ma Thất Lợi** (Mahā-srī), bên trái để **Lục Tỷ** (Ṣaḍ-bhūja).

Tiếp đến, bên phải **Kim Cương** (Vajra) để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên trái để **Minh Vương Tâm**

Phía Nam của cửa bên phía Tây để **Cát Lý Cát Lợi Phần Nộ** (Kilikili krodha) với **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa).

Như bên trên đã nói đều an trí ở **Nội Viện**

— Tiếp theo ở **Ngoại Viện** để **Thần của 8 Phương** (bát phương Thần) với để nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ**

Hai Viện **Nội Ngoại** đều nên an trí nhóm ưa thích của **Chân Ngôn Chủ** mà Tâm đã kính trọng

Bên **phía kia** (?phía Bắc) của cửa bên ngoài để **Trà Lợi** (Kuṇḍalī), phía Nam của cửa để **Vô Năng Thắng** (Aparājita) đều dùng **Tâm Chân Ngôn** mà thỉnh cúng dường

Ở trên hoa sen để vật thành tựu rồi cúng dường. Hoặc ở trên hoa sen để cái bình **Mãn Ca La Xa** (Pūrṇa-kalāśa), ở bên trên cái bình để vật thành tựu ấy. Hoặc ở trên

hoa sen để cái hộp, ở bên trong chứa đầy vật, vật ấy hoặc chứa đầy ở trong **Thai hoa**, để trên hoa sen, dùng bàn tay đè lên, trì tụng vào vật ấy một ngàn biến, hoặc 100 biến. Tiếp theo, lại trì tụng vào hoa dùng ném lên trên vật.

Tiếp theo, lại dùng bơ hòa với An Tất Hương rồi thiêu đốt xông ướp bên trên. Tiếp theo, lại dùng nước thơm rưới vẩy chút ít lên trên vật.

Tiếp theo, lại dùng **Bộ Mẫu Minh** trì tụng vào vật ấy. Đối với hết thảy các Tôn trong Mạn Trà La đều dùng nhóm Chân Ngôn kia trì tụng vào vật ấy

Tiếp theo, lại dùng **Ngưu Tô** Hộ Ma, hoặc dùng sữa bò. Hoặc dùng bơ, mật, mè hòa chung làm Hộ Ma. Sau đó, dùng **Khải Âm** (?) Hộ Ma.

Các vật đã nói ở trong Bản Pháp đều nên Hộ Ma, đều lấy dùng hết thảy Chân Ngôn bên trong Mạn Trà La làm Hộ Ma khắp cả, với đều dùng Chân Ngôn trì tụng vào nước thơm rồi rưới vẩy lên vật ấy

Như lúc trước đã nói Pháp **Quang Hiển Vật**, đây cũng trì tụng như vậy. Dùng con mắt của mình nhìn xem vật ấy, Tâm tụng Chân Ngôn. Như vậy làm Pháp thì vật của Pháp ấy liền thành **Phụng Thỉnh**.

Phàm tất cả vật làm Pháp **Phụng Thỉnh** thì mau được thành tựu

Hoặc ở **Bản Pháp**, hết thảy tất cả Pháp **cúng dường** với **tế tự**... mỗi mỗi đều nên đầy đủ.

Làm Pháp **Phụng Thỉnh** này, trong Mạn Trà La cũng thông thọ trì vật ấy, cũng thông với **quang hiển** vật ấy, ở trong nếu làm thành tựu thì các loài gây chướng cũng chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Cũng thông với làm vật ấy trong sạch (tịnh vật). Y theo Pháp **Quán Đỉnh** cũng thông với quán đỉnh vật ấy, cũng thông với quán đỉnh thân của mình.

Đây là **Bí Mật Năng Biện Chư Sự Thắng Mạn Trà La**. Nếu làm Pháp này thì không có gì chẳng thành

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA PHÁP BỔ TÚC VÀO CHỖ KHUYẾT THIẾU _ PHẨM THỨ BA MƯƠI SÁU _

Nay Ta sẽ nói Pháp **bổ túc vào chỗ khuyết thiếu** (bổ khuyết thiếu).

Từ thọ trì vật xong, mỗi ngày 3 thời tắm gội, 3 thời cúng dường với làm Hộ Ma. Dùng bàn tay đè lên vật ấy, 3 thời thay áo, **ngày Tiế** (ngày cúng tế) thì nhịn ăn, đều nên tăng thêm nhóm Pháp cúng dường. Ba thời **lễ bái, sám hối, tỳ hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện**. Ba thời đọc Kinh với làm Mạn Trà La, 3 thời **Quy Y thọ nhận Giới**, 3 thời Hộ Thân... Như vậy làm Pháp thì quyết định được thành tựu.

Hoặc do phóng dật dẫn đến có sự khuyết thiếu, liền nên dùng **Bộ Mẫu Minh** trì tụng 21 biến liền thành đầy đủ. Nếu thiếu Pháp này thì thành tựu cũng thiếu.

Hoặc nếu có thiếu, lại nên niệm tụng 10 vạn biến, lại nên làm Mạn Trà La này bổ túc chỗ khuyết thiếu lúc trước, sau đó mới làm thành tựu.

Mạn Trà La ấy vuông vức có 4 góc an 4 cửa, như trước đã nói chia bày **lối đi giới hạn** (giới đạo).

Đông Tây (?mặt Đông) để Đức Phật, bên phải để **Phật Hào** (Buddha-Ūṛṇa), bên trái để **Phật Thước Đẻ** (Buddha-sākti). Bên phải để **Phật Từ** (Buddha-maitra), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana). Bên phải để **Luân Vương Phật Đỉnh** (Cakra-rāja-buddhoṣṇīṣa), bên trái để **Bạch Tản Phật Đỉnh** (Sitāta-patroṣṇīṣa). Bên phải để **Đế Thù La Thi** (Tejo-rāsī), bên trái để **Tối Thắng Phật Đỉnh** (Vijayoṣṇīṣa). Bên phải để **Siêu Việt Phật Đỉnh**, bên trái để **Tu Bồ Đề** (Subhūti), bên phải để **A Nan** (Ānanda)

Ở góc Tây Nam để cái bát (bình bát)

Ở góc Tây Bắc để cây Tích Trượng.

Bên phải để **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārtye), bên trái để **Vô Năng Thắng** (Aparājita).

Ở bên ngoài Mạn Trà La để **năng Biện Chư Sự**.

Chính giữa để bánh xe, ở bên trên để vật thành tựu ấy hoặc để Bản Tôn

Ngoại Viện để **Bát Phương Thần Môn**, hai bên để **Nan Đà** (Nanda-nāgarāja) với **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja)... đều dùng **Bản Chân Ngôn** thỉnh, hoặc dùng **Bộ Tâm Minh** đều thỉnh, y theo Pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma

Các Tôn ấy: hoặc để Ấn ấy, hoặc để tòa ngồi ấy, dùng **Bản Chân Ngôn**, thành lửa thanh tịnh xong, Hộ Ma bợ, mật 108 biến.

Lại dùng com váng sữa đặc (lạc phạn), bánh với dùng mè đều dùng **Bản Chân Ngôn** Hộ Ma 100 biến. Việc ấy xong rồi, lại tụng 100 biến.

Đây là Pháp **bí mật bổ túc cho lỗi sai lầm**

Vật dùng cúng dường đều nên thơm đẹp. Thức ăn dùng hiến cúng ấy thì nên dùng **Ô Na La** cúng hiến với đường cát hòa với váng sữa đặc. Làm Pháp này thì các Tôn đều được tràn đầy phồn vinh, vui vẻ, mau được thành tựu.

Chẳng phải chỉ **Bổ Khuyết**, cũng nên mỗi một nửa tháng, hoặc ở **ngày Tiết** (ngày cúng tế), hoặc lại mỗi ngày làm Mạn Trà La này cúng dường thì các Tôn đều được tràn đầy phồn vinh, mau ban cho thành tựu.

Nếu chẳng bày biện nổi thì tùy theo sức mà làm

_Nhu lúc trước đã nói Pháp Mạn Trà La của Phật Bộ thì Pháp của Liên Hoa Bộ này cũng đều đồng với Pháp kia, chỉ sửa hình tròn làm hình vuông, độ lượng ấy tùy theo ý.

Đông Tây để **Quán Âm Tự Tại** (Avalokiteśvara), bên phải để **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyā-rāja), bên trái để **Tỳ Thủ Lô Ba** (Viśva-rūpa), bên phải để **Tam Mộc** (Tri-netra), bên trái để **Tứ Tỷ** (Catur-bhūja), bên phải để **Lục Tỷ** (Ṣaḍ-bhūja), bên trái để **Thập Nhị Tỷ** (Dvādaśa-bhūja), bên phải để **Năng Mãn Chư Nguyệt**, lại bên phải để **Gia Luân Mạt Đê** (Yaśo-mati), bên trái để **Đại Cát Tường** (Mahā-srī), bên phải để **Đa La** (Tārā), bên trái để **Chiến Nại-La** (Candra), gần cửa bên phải để **Thấp Phệ Đa** (Śveta), bên trái để **Xa Noa La Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī).

Chính giữa để **Hoa Sen** (Padma).

Bên Ngoài Mạn Trà La để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự**.

Đây là Pháp **Liên Hoa Bộ Bổ Khuyết Mạn Trà La**

_Nhu lúc trước đã nói Pháp Mạn Trà La của Phật Bộ thời Kim Cương Bộ này cũng lại như vậy. Song, nên làm hình vuông, độ lượng ấy tùy theo ý.

Mặt Đông Tây để **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra), bên phải để **Minh Vương** (Vidyā-rāja), bên trái để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên phải để **Quân Trà Lợi Phần Nộ** (Krodha-kunḍalī), bên trái để **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa), bên phải để cây bông, bên trái để **Đại Lực** (Mahā-bala), bên phải để **Quyền** (Saṃdhi), bên phải để **Tôn Bà** (Sumbha), bên trái để **Đề Phòng Già**, bên phải để **Bát Na Ninh Khất-Sái Bả**, bên trái để **Phần Nộ Hỏa Đầu** (Krodhāgni), bên trái gần cửa để **Kim Cương Khả Úy Nhân**, bên trái gần cửa để **Kim Cương Vô Năng Thắng**.

Bên ngoài Mạn Trà La để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sự**.

Các **Ngoại Viện** còn lại với Pháp cúng dường đều như lúc trước nói.

Đây là Pháp **Kim Cương Bộ Bổ Khuyết**

Như vậy cúng dường xong rồi thì cầu được mộng tốt

Sáng sớm tắm gội, mặc áo trắng sạch, dùng hoa lúa đậu với cỏ **Câu Lô** xanh, hoa trắng thơm đẹp... cúng dường đất của Mạn Trà La đã làm. Sau đó, dùng phân bò xoa bôi lau quét khắp, rồi lại làm **Tam Bát Đa Hộ Ma** (Sampāta-homa: Hộ Ma sinh khởi). Bên phải để váng sữa đặc, cỏ **Câu Lô**, bơ, mật, mè... với hết thầy vật Hộ Ma khác đều để ở bên phải. Bên trái để vật khí Át Già, cái muống đong bơ nên để ở ngay phía trước cách với bơ. Tiếp theo phía trước cái muống, dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn** rưới vảy lên nhóm vật ấy

Các **Bộ Chủ Tôn** an trí cúng dường, dùng **Bản Chân Ngôn**, dùng Át Già thỉnh Bản Tôn ấy cũng lại an trí. Trước mặt thân của mình để bơ, phía trước bơ để lửa, khoảng giữa của bơ với lửa để vật thành tựu. Bắt đầu từ thân mình, tiếp đến bơ, tiếp đến vật, tiếp đến lửa, tiếp đến **Bản Trì Tôn** với **Bộ Chủ Tôn**. Như lúc trước, nên biết thứ tự để 5 loại vật. Bên trái **Bộ Chủ** để **Xà Ninh Minh**, bên phải để **Thành Biện Chư Sự**

Như trước đã nói **thứ tự an trí trong Pháp Hộ Ma**. Trước tiên trải bày cỏ **Câu Lô** xanh, để hòa với váng sữa đặc, bánh...rải hoa lúa đậu, hiến **Phộc Tất Để**, cúng dường hương thơm tốt cúng dường, sau đó y theo Pháp làm việc Hộ Ma

Vật đã thành tựu, để ở trong vật khí bằng vàng, hoặc nhóm vật khí bằng bạc, đồng đã tôi luyện, đá, **Thương Khư** (Sankha: vỏ ốc), gỗ, đất **Phộc Nhĩ Ca**... ở bên trên lá cây để vật khí. Hoặc trải bày lá cây có nhựa như sữa, hoặc lá cây Át Già, hoặc lá cây chuối, hoặc lá hoa sen, hoặc vải lụa sạch mới... tùy chọn mà trải bày. Lại để 5 lớp lá, trước tiên trải bày trên mặt đất, để vật thành tựu. Lại dùng 5 lớp lá mà che trùm vật ấy. Hoặc có thể là cái dù, hoặc mọi loại áo, hoặc các vật tạp. Thứ tự nên biết vật khí được chứa đựng

Sau đó, dùng Tâm chẳng tán loạn làm Pháp **Bát Đa** (Sampāta: sinh khởi). Dùng **Tâm Quang Minh** vật ấy với rải tán. Tay cầm cái muống thông thả múc bơ để trên vật ấy, tụng **Bản Chân Ngôn** đến chữ **Toa** (SVĀ) ấy liền rưới trong lò, hô chữ **Ha** (HĀ) ấy thì trở lại tiếp chạm vật ấy, cho đến vật khí đựng bơ. Như vậy đi lại 3 chỗ, tiếp chạm vật chẳng được đoạn tuyệt. Đây gọi là Pháp **Tam Bá Đa Hộ Ma** (Sampāta-homa).

Trải qua một ngàn biến hoặc 100 biến, hoặc xem xét Chân Ngôn **rộng, lược**. Hoặc lại thành tựu lớp dòi chuyên **Thượng Hạ**, cho đến Hộ Ma 21 biến, Đây gọi là hạn định của **Đô Thuyết Biển Số**

Khi **Tam Bá Đa** (Sampāta) thời dùng cái muống thấm khắp vật ấy khiến cho đều tươi mịn. Khi mới để vật thời trước tiên dùng nước rưới vảy, tiếp theo đề lên trì tụng, tiếp theo lại nhìn ngó, tiếp theo hiến cúng dường. Hộ Ma xong rồi, trở lại tu như vậy

Ở **Thành Tựu Mạn Trà La** đã nói 3 loại tướng thành tựu. Khi làm Pháp này thời, nếu có tướng hiện ra tức nên **cấm chế** (cấm), nên biết chẳng lâu liền được thành tựu. Nếu vật to lớn thì để ở bên phải nên dùng bàn tay phải cầm giữ, rồi để ở bên trái mà **Tam Bá Đa** (Sampāta)

Nếu thành vật **hữu tình** thì làm hình tượng ấy, dùng cái muống tiếp chạm nơi cái đầu rồi làm Hộ Ma.

Nếu muốn thành **thân của mình** thì dùng cái muống tiếp chạm đỉnh đầu mà làm Hộ Ma.

Nếu vì người khác cho nên làm thì **Bá Đa** (Sampāta) chỉ xưng tên của người ấy mà làm Hộ Ma

Vật thành tựu ấy lại có 3 loại sai biệt

1_ Chỉ xưng tên

2_ Dùng vật che cách

3 Chỉ lộ hiện nơi mà con mắt đã quán thấy

Như vậy đều dùng bơ ấy mà làm Hộ Ma

Nếu chẳng được bơ thì nên dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng **3 thứ có vị ngọt** (tam điềm). Hoặc xem xét sự sai biệt của **thành tựu** thì cần phải dùng váng sữa đặc (lạc), hoặc như **Bản Sở** nói mà dùng Hộ Ma, hoặc dùng mè Hộ Ma khí trọng

Nếu thành **Phệ Đa La** (Vetāla: khởi thi Quỷ) thì cần phải dùng **Kiên Mộc Hương Tâm** Hộ Ma.

Hoặc dùng **Hộ Dur Kế Hương** của nhóm **Tô Hợp**. Hoặc xem xét sự sai biệt của vật ấy cùng với sự sai biệt của thành tựu... nên lấy các loại hương vật cùng với Pháp tương ứng mà làm Hộ Ma.

Nếu thành **thịt chó** thì trở lại dùng mỡ của nó. Các loại thịt khác cũng lại như vậy

Vật thành tựu ấy, hoặc để hết ở phía trước, dùng Pháp **Tam Bá Đa** của điều này nói Pháp **Hộ Ma**, cần phải rộng làm Pháp **Tam Bá Đa**, Hộ Ma vật ấy. Như vậy làm xong sẽ mau được thành tựu

Tam Bá Đa xong, rưới rót tẩy khiến cho sạch sẽ, sau đó như Pháp **quán đỉnh** xong rồi, cúng dường hộ trì, để trước mặt Bản Tôn, lại gia thêm mọi loại thức ăn uống cúng dường Bản Tôn với nên cúng tế **Hộ Thế** ở 8 phương. Cũng nên như Pháp cúng dường đất Hộ Ma

sau đó dùng các **Táo Đậu** (tẩy rửa thân thể cho sạch sẽ) với **A Ma La** (Amala: không có dơ bẩn) thì ngày 8 như Pháp tắm gội. Ở giờ Ngọ ấy dùng bàn tay đề lên vật ấy rồi gia thêm niệm tụng.

Lại nữa, se bện sợi dây ấy, y theo lúc trước như Pháp trì tụng. Vòng xuyên đeo ở cánh tay, áo, tro, hạt cải, nước... mỗi mỗi đều nên như lúc trước trì tụng

Khi muốn làm thành tựu thời vật hộ thân như vậy, trước tiên nên trì tụng, nghĩ định tràn đầy, sau đó dùng niệm tụng Hộ Thân các vật như vậy

Khi các vật thành tựu thời có nơi đã dùng đều liền có ứng nghiệm. Bởi thế cần phải chuẩn bị trì tụng trước tiên, chuẩn bị nghĩ định nhóm hoa, vật cúng dường... cũng nên gia thêm Pháp trì tụng. Để ở sát bên cạnh, tiếp đến liền y theo làm Mạn Trà La, như Pháp cúng dường mà làm thành tựu.

Dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, trì tụng vào sợi dây năm màu giăng lối đi giới hạn, ràng buộc trên 4 cây cọc, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào cái bình để trước cửa bên ngoài, 2 đầu sợi dây đã giăng ràng đều cột buộc ở cổ cái bình, khiến cho hơi lỏng. Mỗi khi ra vào thời nghĩ niệm **Quân Trà Lợi**, nâng sợi dây lên rồi đi vào.

Sợi dây ấy, nếu dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng cũng được. Hoặc lấy **Bản Pháp Chân Ngôn** trì tụng cũng được.

Như trước đã nói Pháp **Tịch Trừ Nạn**. Trước tiên ở nơi yên tĩnh, sau đó làm Pháp. Lúc ấy, ở bên ngoài cúng tế **Hộ Thế Thiên Thần** ở 8 phương kèm các quyến thuộc. Ở trên cái bình ấy để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương), hoặc để cành nhánh có quả trái. Cái bình ấy với sợi dây, hoặc dùng **Đương Bộ Minh Vương** trì tụng, hoặc dùng **Bộ Tâm**, hoặc dùng **Bộ Mẫu** trì tụng để hộ giúp nơi chốn ấy. Hoặc hết thầy Khế Ân của **Đương Bộ** đều an trí ở Bản Phương để tịch trừ các nạn.

Cây cọc ấy dùng **Kim Cang Quyết Chân Ngôn** trì tụng 100 biến, một đầu trên **cây cọc** ấy làm chày Tam Cổ. Như vậy làm xong liền đóng ở 4 góc bên ngoài Tịnh Thất, Nếu làm Mạn Trà La thì đóng ở góc của **lối đi giới hạn** (giới đạo). Đây gọi là Pháp **Kim Cương Quyết** hay làm thành các việc

Mạn Trà La ấy, hoặc dùng màu sắc của bột khô, hoặc dùng mọi loại bột hương, hoặc dùng màu ướt, dùng bút bằng lông bò vẽ.

Ở bên ngoài các góc vẽ chày Tam Cổ. Các lối đi giới hạn ấy vẽ khắp hình chày Tam Cổ. Trở lại, dùng **Kim Cương Tường Chân Ngôn** trì tụng.

Lại ở trong hình của Giới ấy, trong hình cái chày lại đặt một cái chày nằm ngang, khắp nơi nên như vậy. Bên cạnh gọi là **Kim Cương Câu Lan**. Trở lại, dùng **Kim Cương Câu Lan** trì tụng

Như vậy làm xong thì không có thứ gì có thể hoại được. Thế nên, ở trong làm Pháp thành tựu.

Ở trong các cửa với bên ngoài cửa đều để **Bạt Chiết La** (Vajra).

Pháp thành tựu ấy, hoặc làm ở trong Tịnh Thất, hoặc ở đất lộ thiên làm Mạn Trà La rộng khoảng 5 khuỷu tay, hoặc hoặc 8.... Hoặc xem xét việc của nơi thành tựu ấy, tùy theo việc lớn nhỏ mà làm

Ngay trong các cửa để **Bạt Chiết La**.

Ở trên các góc để cái bình

Ở trước cửa bên ngoài để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở **bên trong** (?Nội Viện): **Đông Tây** (?mặt Đông) để **Pháp Luân Ấn**, bên phải để **Phật Nhân Ấn**, bên trái để **Hào Tướng Ấn**, bên phải để **Nha Ấn**, bên trái để **Thước Đẻ Ấn**, bên phải để 5 loại **Phật Đảnh** theo thứ tự an trí hai bên trái phải. Ở trong Phật Bộ: hết thấy các Tôn tùy theo ý an trí theo thứ tự ở hai bên trái phải. Cuối cùng, ở 2 bên để **A Nan** với **Tu Bồ Đề**.

Tiếp theo, bên dưới, gần cửa để **Vô Năng Thắng**

Tiếp theo, ở **Ngoại Viện**: mặt Đông để **Tất Đạt Đa Minh Vương**, mặt Bắc để **Đại Thế Chí Tôn**, mặt Nam để **Diệu Cát Tường Tôn**, mặt Tây để **Quân Nhiệt La Tôn**

Bên phải mặt Đông để **Phạm Thiên** cùng với chư Thiên **Sắc Giới**. Bên trái để **Nhân Đà La** (Indra), bên trên đến **Tha Hóa Tự Tại**, cho đến Thiên Thần **Địa Cư**

Ở phương Đông Nam để **Hỏa Thần** (Agni) cùng với các **Tiên Nhân** (Rṣi) dùng làm quyền thuộc

Ở phương Nam để **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja) cùng với **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), **Bồ Đan Na** (Pūtana), các **Ma Đất La** (Mātṛ: Âm Mẫu) mà làm quyền thuộc

Ở phương Tây Nam để **Nê Lợi Đế Thần** (Nairrti) cùng với các **La Sát** (Rākṣasa) mà làm quyền thuộc

Ở cửa mặt Tây để **Phộc Lỗ Noa Thần** (Varuṇa) cùng với các **chúng Rồng** (Nāga-gaṇa) mà làm quyền thuộc.

Phía Bắc của cửa để **Địa Thần** (Pṛthivī) cùng với các **A Tu La** (Asura) mà làm quyền thuộc

Ở phương Tây Bắc để **Phong Thần** (Vāyu) cùng với các **Già Lỗ Noa** (Garuḍa) mà làm quyền thuộc

Ở phương Bắc để **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa) cùng với các **Dược Xoa** (Yakṣa) mà làm quyền thuộc

Ở phương Đông Bắc để **Y Xá Na Thần** (Īśana) cùng với các **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) mà làm quyền thuộc

Lại ở **mặt Tây** (?mặt Đông), tại một chỗ để **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) cùng với nhóm **Diệu** (Grahā)

Lại ở mặt Tây, tại một chỗ để **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) với các **Tú** (Nakṣatra) vây quanh

Ở cửa Tây: hai bên khúc quanh để **Nan Đà** (Nanda-nāgarāja), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja)

Ở trong Phật Bộ: hết thầy đẳng loại **Sứ Giả**, Chân Ngôn với Minh... Ở 4 mặt của **Ngoại Viện** ấy tùy theo ý an trí, sau đó y theo Pháp **khải thỉnh**, thứ tự cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng

Ở **trung ương** cùng tốt, an Bản Tôn ấy hoặc vật thành tựu. Như ở Pháp Mạn Trà La đã nói nhóm việc Hộ Thân, đây cũng như vậy theo thứ tự nên hành.

Đây là Pháp **Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Trà La**, tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại. Ở trong làm Pháp mau được thành tựu, tất cả các Tôn tăng thêm Hộ Vệ.

__Lúc trước, dùng 5 loại màu sắc làm Mạn Trà La, chỉ sửa hình tròn làm hình vuông

Ở **Nội Viện** ấy: trong chỗ của mặt Đông để **Liên Hoa Ân**, bên phải để 7 **Đa La Minh**, bên trái để 7 **Cát Tường Minh**. Tiếp theo, bên trái để 6 **Đại Minh Vương**, bên phải để **Bán Noa Phộc Tát Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), bên trái để **Gia Luân Mạt Đê** (Yaśomati), hai bên ở gần cửa để **Nhất Phát Minh Phi** (Eka-jaṭa) với **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva)

Ở trước cửa bên ngoài để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở cửa với góc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương), bên trong để hoa sen

Ở **Ngoại Viện** ấy để **Phạm Thiên** (Brahma) ấy với **Nhân Đà La** (Indra), hàng **Ma Hê Thủ La** (Mahesvara), chư Thiên **Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa) với **Vô Cấu Hạnh Bồ Tát**, **Quang Man Bồ Tát**, **Trang Nghiêm Bồ Tát**, **Vô Biên Long Vương**, **Tổn Đà** với **Ưu Ba Tổn Đà Long Vương**, với **Thương Kết Trì Minh Tiên Vương** cùng với các **Trì Minh Tiên** đều như **Hộ Thế** các phương lúc trước

Ở trong Bộ này, hết thầy **Sứ Giả**, các loại Chân Ngôn với Minh... tùy theo ý an trí.

Như trước đã nói, thứ tự an trí thì đây cũng như vậy. Tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại. Cần phải ở trong đây làm Pháp thành tựu

Như **Phương** lúc trước làm, như nơi lối đi giới hạn lúc trước

Ở **Nội Viện**: mặt Đông để **Tô Tát Địa Yết La** (Su-siddhi-kara), bên phải để **Thôn Kim Cương Minh Phi** (Khāda-vajra), bên trái để **Kim Cương Tàn Minh Phi** (Vajra-Bhṛkūṭi), bên phải để **Tổn Bà Minh Vương** (Sumbha), bên trái để **Kế Lợi Chỉ Lý Minh Vương** (Kilikili), bên phải để **Bạt Chiết La Tôn** (Vajra-nātha), bên trái để **Bạt Chiết La Đản Tra** (Vajra-daṇḍa), bên phải để **Kim Cang Mẫu Đặc Già La Chùy** (Vajra-mudgara), bên trái để **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-saṃkara), bên phải để **Kim Cang Câu Minh Phi** (Vajrāṃkuṣī), bên trái để **Mang Mãng Kế Minh Phi** (Māmakī)

Ở **Ngoại Viện** ấy: bên phía Đông để **Thắng Tuệ Sứ Giả**, **Kim Cương Tuệ Sứ Giả** (Vajra-mati), **Ma Hê Thủ La** (Mahesvara) với **Phi** (Uma), **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa) với các **Dược Xoa** (Yakṣa)

Ở trước cửa ấy để cái bình **Biện Chư Sự**.

Ở trong Kim Cương Bộ: hết thầy **Sứ Giả**, Chân Ngôn với Minh, **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Càn Thất Bà** (Gandharva), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) với **Trì Minh Tiên** (Vidyā-dhāra-ṛṣī), **Hộ Thế** tám phương đều an trí theo thứ tự ở **Viện**. Sau đó **khải thỉnh**, như Pháp cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng

Khởi đầu thành tựu, nơi khai thỉnh các Tôn ấy, nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn**, hoặc dùng **Bộ Mẫu Minh** thỉnh hết thầy các Tôn ở Mạn Trà La tên là để cái

bình như hết thầy các Pháp của Mạn Trà La lúc trước. Pháp thành tựu này cũng đều như vậy

Nếu ở trong nhóm Mạn Trà La này làm thành tựu, dầu cho chẳng đầy đủ Pháp Hộ Thân thì cũng được Tất Địa, vì các Tôn kia tự có lời thề: “*Nếu người thỉnh chúng ta đản Mạn Trà La, dùng Tâm kiên thành như Pháp cúng dường thì chúng ta sẽ ban cho điều mà người ấy đã cầu nguyện*”

Thế nên đối với điều này, nên biết không có nạn mà đều được gia hộ

Nếu dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** cùng với **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Minh Phi Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** kèm với **Bộ Nội Hộ Thân Chân Ngôn** mà dùng Khải Thịnh, hộ thân, các Giới... mau được thành tựu

Đây là Pháp bí mật của 3 Bộ

Lại nữa, nói thông với Mạn Trà La bí mật của 3 Bộ

Như Pháp: ở lối đi giới hạn để **Bạt Chiết La**. Trung ương để **Bản Bộ Chủ Ấn**. Phía trước ấy để **Bản Chân Ngôn Chủ**, hoặc như lúc trước để cái bình **Yết La Thi**, vật ấy chứa đầy ở trong nhóm vật khí rồi để trên cái bình ấy

Nội Viện: mặt Đông để **Như Lai Ấn**. Mặt Bắc để **Quán Tự Tại Ấn**. Mặt Nam để **Kim Cương Ấn**. Mặt Tây, bên phải để **Lỗ Đại La** (Rudra), bên phải để **Đa Văn Thiên Vương**

Như trước đã nói **Minh Vương Mạn Trà La**. Đây cũng như vậy theo thứ tự an trí. Bên phải để **Bộ Mẫu Minh**, bên trái để **Biện Sự Minh**

Hai Bộ **Kim Cương, Liên Hoa**: ở 2 bên trái phải cũng như thế.

Mặt Tây: bên phải để **Kiều Lợi** (Gaurī), bên trái để **Lạc Khất Sáp Di** (Lakṣmī)

Đông Tây (?mặt Đông): 2 góc để **cái bát** với **Chi Phạ La**

Mặt Bắc: 2 góc để **Đản Noa Trụ** (Daṇḍa) với cái bình **Quân Trì** (Kuṇḍikā: Táo Bình, Thủy Bình)

Mặt Nam: 2 góc để **Bạt Chiết La** (Vajra) với **Trì Già La** (?Mudgara)

Mặt Tây: **Góc** (?2 góc) để **Thâu La** (Sūra) với **cái bình báu**

Ở trước cửa bên ngoài, lập riêng nơi chôn để **Vô Năng Thắng**. Trước cửa mặt Đông để **Ha Lợi Đế Mẫu**. Trước mặt cửa Nam để **Cú Tra Kì Lợi Ca**. Trước cửa mặt Bắc để **Ế Ca Khế Tra**

Ở **Ngoại Viện** ấy tùy theo ý để khắp các Ấn, như Pháp Khải Thịnh, cúng dường

Đây là **Bí Mật Đô Mạn Trà La**

Ở bên trong, nơi làm thành tựu các vật đều được Tất Địa. **Đảnh Hành** đối với nơi này còn chẳng được dịp thuận tiện gây hại, huống chi là các Tỳ Na Dạ Ca khác.

Dùng các nhóm hoa đẹp, hương, đèn, mọi loại thức ăn uống... trì tụng **Quang Hiển** sau đó cúng dường... như nơi niệm tụng với Pháp cúng dường mà Mạn Trà La đã nói. Đây cũng nên làm như vậy

Nếu ở trong Tịnh Thất làm thì cũng lại như vậy.

Mọi loại cúng dường **Mạn Trà La Chủ** ấy nên tăng thêm gấp 4 lần. Đây là Pháp bí mật

Cúng dường xong rồi. Tiếp theo, nên ở bên ngoài như Pháp cúng tế, dùng bơ thấp đèn, tìm đèn ấy sạch mới, cúng dường Bản Tôn, mỗi một vật đều nên phụng hiến Át Già. Như vậy làm Pháp **Bản Tôn** sẽ mau được có hiệu nghiệm

Dùng **Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào hạt cải trắng. Hoặc dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng trước tiên trì **Hữu Công Chân Ngôn** trì tụng, để sát bên cạnh vật thành tựu... dùng **Tịch Trừ** thì các nạn tức liền lui tan

Lại dùng **Bản Ấn Chủ Ấn** để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng **Đại Lực** (?Đại Đạo: cây đao lớn) để ở bên trái

Ở 8 phương sở ấy đều để các **Trượng Phu** (Puruṣa)

Bắt đầu ở phương Đông, người ấy làm bộ dạng của **Đế Thích** (Indra), tay cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang), hình sắc mỗi mỗi như Đế Thích

Ở phương Nam, người ấy làm bộ dạng của **Diêm Ma** (Yama), tay cầm **Đẫn Noa Bông** (Daṇḍa)

Ở phương Tây, người ấy làm bộ dạng của **Long Vương** (Nāgharāja), tay cầm **Sợi dây** (Pāśa)

Ở phương Bắc, người ấy làm bộ dạng của **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), tay cầm **Già Đà Bông**

Ở phương Đông Bắc, người ấy làm bộ dạng của **Y Xá Na** (Īśana), tay cầm **Tam Cổ Xoa** (cây chia ba)

Ở phương Đông Nam, người ấy làm bộ dạng của **Đại Thân** (? Hỏa Thần: Agni-devatā), dáng như người tiên, tay cầm **Quân Trì** với **tràng hạt**

Ở phương Tây Nam, người ấy làm bộ dạng của **La Sát Vương** (Rākṣasa-rāja), tay cầm **cây đao nằm ngang**

Ở phương Tây Bắc, người ấy làm bộ dạng của **Phong Thần** (Vāyu-devatā), tay cầm **cờ phướng**

Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu hồng, Tỳ Sa Môn màu vàng ròng, Y Xá Na màu trắng, Hỏa Thần màu lửa, La Sát Vương màu mây đen lợt, Phong Thần màu xanh.... Áo đã mặc ấy cũng đều như vậy

Người ấy đều nên thọ nhận **Giới** (Śīla) khiến rất thanh tịnh, có sự dũng mãnh rất can đảm, khéo làm Pháp **hộ thân**, hình sắc đoan chính, **Thịnh Niên** (tuổi từ 21 đến 29) khỏe mạnh, khí trượng đã cầm đều nên trì tụng. Ở cổ, hai vai đeo quần vòng hoa, chuẩn bị hạt cải trắng, khéo biết tướng của nạn. Nếu có nạn đến, tức liền rải tán hạt cải trắng mà dùng đánh, hoặc ném vòng hoa

Hoặc mọi nạn nhiều hiện rất đáng sợ thì nên dùng Khí Trượng đã cầm, rời từ xa nghĩ định. Nếu điều kia gây áp bức thì dùng Khí Trượng đâm đánh, rải tán hạt cải trắng với ném vòng hoa. Khi dùng khí trượng nghĩ định với đâm đánh thời chẳng được dời động Bản Xứ. Nếu dời khỏi Bản Xứ thì loài kia sẽ được dịp thuận tiện gây hại. Bởi thế cần phải chẳng động Bản Xứ

Ở trong **Bản Tạng**, hết thấy Ấn hộ thân, loài khó tòi phục thì trì tụng, cúng đường để bên cạnh thân của mình. Nếu có loài Tà mãnh hại cực lớn đi đến thì nên tự dùng các Ấn ấy ném đánh. Hoặc dùng **Hữu Công Chân Ngôn** đã trì tụng trước kia, tụng vào hạt cải trắng rồi rải tán đánh lên loài Tà.

Nếu nạn chẳng dừng, liền nên ra bên ngoài, dùng thức ăn uống ngon tốt gia thêm thật nhiều, như Pháp **Tế Tự** các chúng Nạn ấy

Tất cả **Hộ Pháp** tổng cộng có 9 loại là: **Tịch Trừ các nạn, kết Địa Giới, kết Hư Không Giới, kết Mạn Trà La Giới, kết Phương Giới Sở, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân**... dùng trừ các Tà

Khi làm thành tựu thời như nhóm Pháp này đều nên nghĩ nhớ. Hoặc nếu chẳng đủ người **hộ phương** lúc trước thì cần phải để khí trượng ngay phương ấy. Điều này cũng chẳng thể làm được thì ở các Phương Sở để **Na La Già** Khí Trượng (Nalaka: khí trượng có xương đầu người), hoặc gương cung đặt mũi tên vào rồi để ở các Phương Sở. Hoặc cùng với người trợ thành tựu, hiểu rõ **Pháp Tạng**, có **Trí Phương Tiện**, trì tụng **Hữu Công**, Giới Hạnh thanh khiết, đứng ngay giữa cửa, trợ làm các việc, tịch trừ

các nạn... cho đến **Nội Viện, Ngoại Viện** thì người kia đều nên trợ giúp. Hết thầy tất cả các việc đến khoảng sập tối đều nên làm đầy đủ

Mặt trời mới lặn xong, liền khởi đầu làm Pháp thành tựu. Khi khoảng giữa bị khốn đốn thời ra bên ngoài Mạn Trà La, ngâm nước súc miệng, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào nước rồi uống 3 ngụm. Hoặc dùng **Bản Tôn Tâm Chân Ngôn** trì tụng vào chút ít Nguu Tô rồi dùng uống vào thì hết thấy sự mệt mỏi sẽ được trừ khỏi. Lại đem **Mật** hòa với **Tất Bạt** dùng **Phật Bộ Mẫu Minh** trì tụng, xong xoa bôi con mắt ấy, thì nạn hôn trầm dần lên, tức liền trừ khỏi

Trước tiên, dùng Tâm thành, đứng hướng mặt về phương Đông quán sát các Tôn, quy mệnh khai thính. Đối với 3 loại điềm lạnh cát tường, nên ở bên trong tùy được tướng tốt. Dùng Tâm vui vẻ mà làm thành tựu. Tùy theo thấy **điềm lành trước tiên** thì thành tựu cũng như thế. Bởi vậy, Hành Giả nên xem xét **điềm lành trước tiên**.

Trước hết nên trong chốc lát quán sát **Tô Tất Địa Yết La Minh Vương**, tiếp theo liền nhiều theo bên phải cái bình **Biện Chư Sự**

Khi vào Mạn Trà La thời tùy theo cái bình đã gặp, đều nhiều qua theo bên phải. Đến xong, đánh lễ **Tôn** cùng với xem xét khắp, mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà dâng phụng Át Già, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng hiến. Nơi thỉnh các Chân Ngôn Chủ thì nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** thỉnh triệu. Nơi thỉnh Minh Vương thì nên dùng **Minh Phi** thỉnh triệu. Dùng **Bản Ân** này với thỉnh nhóm **Bản Chân Ngôn Minh**... hoặc chỉ đều nhìn vào **một Ân**, tụng Chân Ngôn ấy với **Minh**. Nếu làm như vậy sẽ mau được Tất Địa

Vật thành tựu ấy có để trong vật khí Át Già, hoặc để trên cái bình, hoặc bưng hợp bên trong bàn tay, hoặc chỉ dùng Tâm niệm, hoặc để ở vật khí **Phộc La Nhĩ Ca**, hoặc để trên lá cây, hoặc để ở trước mặt **Bản Tôn bên trong** (nội Bản Tôn)

Các vật khí đã thành, đều dùng **Nguu Hoàng** xoa bôi. Tiếp theo, dùng hạt cải trắng **Tác Hộ**, tiếp theo trì tụng vào hoa **Mạt Lạt Đễ**, cúng dường vật ấy. Do Nguu Hoàng xoa bôi cho nên liền thành **Cấm Trụ**, dùng hạt cải ấy liền thành **tác hộ**, dùng hoa cúng dường nên thành **Quang Hiển**. Ba loại Pháp này, thứ tự nên làm chẳng được bỏ quên

Ở trước mặt Bản Tôn để vật thành tựu, ở giữa chẳng được để vật khác ngăn cách. Vật thành tựu dùng 2 loại Pháp làm **Tác Hộ**: một là **Thủ Ân**, hai là **hạt cải trắng**. Vì khiến cho vật thành tựu mau có ứng nghiệm, cho nên luôn luôn hiến Át Già, hương hoa, vật dụng với váng sữa đặc, luôn luôn nên cúng dường

Người trợ giúp thành tựu ấy vì hộ vật ấy cho nên thường tại nơi chốn ấy, như vậy an trí cúng dường vật xong. Sau đó, dùng bàn tay đề lên, hoặc dùng mắt quán nhìn, dùng Tâm chẳng tán loạn ấy từ từ trì tụng. Ở khoảng trung gian luôn luôn **Quang Hiển** vật ấy, như vậy nối tiếp nhau. Lại ban đêm trì tụng dùng để cho gián đoạn, đêm ấy 3 thời dùng nhóm Át Già theo thứ tự cúng dường

Nếu cần ra ngoài súc miệng, thì khiến **người trợ thành** thay thế ngồi trước vật, tiếp tục niệm tụng. Người trì tụng ấy có chỗ quên mất thì **người đã trợ giúp** ấy đều nên bổ khuyết

Khi trì tụng, nếu có **đại tà** đến thì **người trợ thành** nên chống lại **tà** ấy. Như chẳng thể cầm thì Hành Giả nên tự mình rải tán hạt cải trắng, dùng tịch trừ nạn ấy, **người trợ thành** trì tụng vào vật ấy.

Lúc đó, phương Đông có **tà** này hiện ra là điện chớp lớn thì nên biết là **tà** của **Đế Thích**.

Ở phương Đông Nam có nạn này hiện ra là người to lớn có màu lửa, hoạt như mặt trời lặn thì nên biết tức là **nạn** của **Hỏa Thiên**

Ở phương Nam ấy có **tà** này hiện ra là hình xác chết rất đáng sợ, lớn tiếng kêu khóc, tay cầm cây đao lớn thấy đều cắt mũi, tay cầm đầu lâu chứa đầy máu người để uống, trên đầu rực lửa... thì nên biết tức là **tà** của **Diệm Ma**

Ở phương Tây Nam có nạn này hiện ra là tuôn mưa **phân, nước tiểu** ấy, làm dơ Mạn Trà La với mọi loại hình rất đáng sợ thì nên biết tức là **nạn** của **Nê Lợi Đê** (Nairrti)

Ở phương Tây ấy có nạn này hiện ra là nhóm mưa, sấm chớp, sét đánh, mưa đá... thì nên biết tức là **nạn** của **Long Vương**

Ở phương Tây Bắc có nạn này hiện ra là có gió màu đen to lớn dấy lên thì nên biết tức là **nạn** của **Phong Thần**

Ở phương Bắc ấy có nạn này hiện ra là Đại Dược Xoa với Nữ Dược Xoa gây nhiễu loạn Hành Giả thì nên biết tức là **nạn** của **Đa Văn Thiên Vương**

Ở phương Đông Bắc có nạn này hiện ra là hình có đầu quái dị, đầu voi, đầu heo, đầu chó... đều bung núi lửa thì nên biết tức là **nạn** của **Y Xá Na**

Ở phương bên trên ấy có chư Thiên hiện ra, đủ Uy Đức lớn thì nên biết tức là **tà** của **Thượng Phương Thiên**

Nạn của phương bên dưới là đất chấn động với nứt tách ra ... thì nên biết tức là **tà** của **A Tu La**

Làm **Thượng Thành Tụ** thì mới hiện ra **tà** này. Nhóm **tà** như vậy hiện ra ở giữa đêm

Phàm tướng **tà** của **Thượng Thành Tụ** trở lại thành tựu **Đại, Trung, Hạ** thì dựa theo đây nên biết.

Ở ban đêm, 3 thời là tướng **thượng Trung Hạ** ấy cùng với thời tương ứng. Tức là **chẳng tương ứng** thì tức **chẳng phải là thành tựu**

Ba loại tướng ấy là: tướng âm áp, tướng Khí (tướng khói), tướng ánh sáng... 3 tướng như vậy tương ứng theo thứ tự hiện ra. Nếu **Thượng Thành Tụ** tức có đủ 3 tướng, nếu **Trung Thành Tụ** thì đủ 2 tướng trước, nếu **Hạ Thành Tụ** thì chỉ hiện tướng đầu tiên.

Hoặc nếu trì đọc kiên thành, vào đầu đêm thời 3 tướng theo thứ tự hiện ra, liền dùng **Bộ Mẫu Minh** cầm trụ ánh sáng ấy. Hoặc dùng **Minh Vương Tâm** cầm trụ tướng ấy cùng với trì tụng vào **Ngưu Hoàng** xoa bôi rưới vẩy, hoặc dùng bàn tay đè lên, hoặc dùng bơ rưới vẩy, hoặc rải tán hoa, hoặc rải tán hạt cải trắng, hoặc chỉ rưới vẩy nước cầm trụ tướng ấy, tức liền thọ dụng

Lại Nguyện ấy của Quả hoặc nếu đầu đêm hoặc liền làm Cầm Trụ, chỉ làm niệm tụng, đến Bản Thời ấy mới có thể thọ dụng. **Trung Thành Tụ** ấy dựa theo đây nên biết

Ở đầu đêm ấy thì **Hạ Tất Địa** thành, ở giữa đêm ấy thì được **Trung Thành Tụ**, vào lúc tướng sáng tỏ động thời được **Thượng Thành Tụ**

Trung Thành Tụ ấy thì lúc giữa đêm thành, như Pháp cầm xong, dầu cho đến sáng sớm thì thọ dụng cũng được. **Hạ Thành Tụ** ấy dựa theo đây nên biết, đều ở **Bản Thời**

Người **trợ thành** ấy nếu chẳng thọ dụng thì cũng chẳng được tốt. Vật ấy dầu thành cũng chẳng thọ dụng được. Lại chẳng cầm trụ thì đến sáng sớm cũng chẳng thọ dụng được. Vật ấy giống như hoa tàn úa, cũng như thức ăn dơ uế, không có chỗ nhận dùng

Dùng tụng niệm cho nên **khải thỉnh** Chân Ngôn nhập vào trong vật ấy. Thời đã qua rồi thì nghiệm ấy cũng mất. Lại vật thành tựu tuy hiện ra tướng đầu tiên nhưng chẳng thành tựu, ngay lúc đó nếu cầm tướng ấy, sau đó trở lại làm nhóm Pháp **Quang**

Hiển với các **ngày Tiết** (ngày cúng tế) cúng dường, quán đánh, liền làm thành tựu. Trải qua 3 năm, nếu chẳng thành thì nên biết vật này chẳng thể được thành

Hạn của Pháp **Thượng Thành Tựu** đến 3 năm. Nếu **Trung Thành Tựu** chỉ đến 6 tháng. Nếu **Hạ Thành Tựu** thì chẳng có hạn kỳ thời gian. Hao tổn Pháp thành tựu cũng lại như vậy

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT LA
PHÁP THU HỒI LẠI VẬT THÀNH TỰU BỊ TRỘM CẤP
PHẨM THỨ BA MƯƠI BẢY

Nay Ta sẽ nói Pháp **thu hồi lại vật đã bị trộm cắp**

Vật ấy thành xong. Hoặc khi làm thành tựu thời vật ấy bị trộm mất. Khi vật bị trộm, hoặc thấy hình người ấy, hoặc chỉ mất vật mà chẳng thấy người ăn trộm. Vào lúc đó, chẳng chọn **ngày Tú** (ngày trực của Tinh Tú), cũng chẳng nhìn ăn, phát khởi sân nộ, hiện tiền mau nên làm Pháp Mạn Trà La này

Dùng tro thiêu xác chết làm hình Tam Giác, chỉ mở cửa Tây. Ở trước cửa bên ngoài để Bản Tôn ấy. **Nội Viện:** góc Đông để **Tô Tắt Địa Yết La Minh Vương**, bên phải để **Kim Cương Phần Nộ**, bên trái để **Đại Nộ**, bên trái để **Kim Cương Quyền**, bên phải để **Kim Cương Câu**, bên phải để **Kim Cương Kế Lợi Cát La**, bên trái để **Tỳ Ma**, bên phải để **Nhiệt Tra**, bên trái để **Tân Nghiệt La**, bên phải để **A Thiết Ninh**, bên trái để **Thương Yết La**, bên phải để **Nhã Gia**. Cửa bên phải để **Ca Lợi**, cửa bên trái cửa để **Tô Ma Hộ** với để nhóm **Đại Phần Nộ** khác

Vì thành tựu cho nên theo thứ tự an trí, như Pháp **khải thỉnh**. Dùng hoa màu đỏ với nhóm thức ăn màu đỏ theo thứ tự cúng dường. Như lúc trước đã nói Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** thì ở đây nên làm

Bên ngoài cửa, ở nơi để Bản Tôn nên dùng nhóm hoa mỹ diệu như Pháp cúng dường. Ở **Ngoại Viện** ấy để **Bát Phương Thần** (Thần hộ giữ 8 phương) với để nhóm Tôn thuộc các **Sứ Giả** khác của Bản Bộ, cũng nên cúng dường như vậy

Ở **trung ương** làm Pháp Hộ Ma. Lò ấy có 3 góc, mỗi mỗi như lúc trước. Dùng **Khư Đà La** vót nhọn, dùng máu của thân mình xoa bôi rồi dùng Hộ Ma.

Hoặc dùng cây **Khổ Luyện**, hoặc dùng củi còn dư sau khi đốt xác chết mà dùng Hộ Ma.

Sau khi lửa cháy rồi, dùng tro thiêu xác chết hòa với máu của thân mình mà dùng Hộ Ma. Cùng với dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu hạt cải với hạt cải đỏ... 4 loại hòa chung với nhau mà dùng Hộ Ma.

Lại lấy 4 loại vật này làm hình người ăn trộm vật, rồi ngồi trên hình ấy, dùng tay trái cắt chẻ thành từng miếng rồi làm Hộ Ma

Nếu người ấy có thể giáng phục người sân với Minh Pháp... thì nên làm Pháp này.

Kẻ ăn trộm vật ấy kinh hoàng khiếp sợ, đích thân mang vật đến giao, thì Hành Giả liền nên ban cho kẻ kia không có sợ hãi nữa. Lúc đó cùng với người kia làm pháp **Phiến Đẻ Ca**, nếu chẳng làm thì người kia liền mạng chung.

Hoặc vật đã đem đến lại liền gia thêm, thì kín đáo để trước mặt Bản Tôn.

Lại vật thành tựu bị ăn trộm đã lâu ngày, nếu muốn truy bắt lấy lại, liền nên làm điều này thông với **Thành Biện Chư Sự Mạn Trà La** của 3 Bộ, rồi làm ở **4 phương Trung ương** an trí **Tô Tắt Địa Yết La Minh Vương Ấn**.

Nội Viện: mặt Nam để **Kim Cương Phần Nộ**, **Đại Phần**, **Mang Mãng Kê**, **Kim Cương Câu Thực**, **Kim Cương Quyền**, **Kim Cương Hỏa**, **Kim Cương Mẫu Đặc Già La**, **Kim Cương Bồ Úy**, **Kim Cương Thương Yết La Tỏa**, **Kế Lợi Cát La**, **Tuệ**

Kim Cang Vô Năng Thắng với đề các **Đại Phần Nộ** với các **Sứ Giả**, các nhóm **Đại Uy Đức Chân Ngôn Chủ...** ở **Nam Tây** (?mặt Nam) ấy theo thứ tự an trí

Nội Viện: mặt Bắc đề **Năng Mãn Chư Nguyên, Quán Tự Tại, Mã Đầu Minh Vương, Đa Diện Đa Thủ, Năng Hiện Đa Hình, Gia Du Mạt Đế, Đại Cát Tường, Lạc Khất-Thấp Nhĩ, Thấp Phệ Đa, Bán Noa La Phộc Tất Ninh, Đa La, Chiến Nại La, Vị La**, hết thấy Chân Ngôn với Minh, các nhóm **Sứ Giả** ... mỗi mỗi đều theo thứ tự như Pháp an trí

Nội Viện: mặt Đông đề các **Phật Đỉnh** khác của nhóm **Kim Luân Phật Đỉnh, Phật Hào, Phật Nhân, Phật Thước Để, Phật Nha, Phật Từ** với **Minh Chủ** khác của nhóm **Vô Năng Thắng**, với các Chân Ngôn khác của nhóm **Năng Biện Sự Chư Chân Ngôn**, với các **Sứ Giả**... ở mặt Đông ấy mỗi mỗi đều theo thứ tự như Pháp an trí

Sát cửa: bên ngoài cũng lại như lúc trước, y theo Pháp an trí **Bát Phương Thần** ở **Ngoại Viện** ấy

Bên (?*phía Nam*) của cửa Tây đề **Phạm Thiên Vương** cùng với Quyển Thuộc

Bên phía Bắc của cửa Tây đề **Ma Hề Thủ La** với **Phi**, nhóm **Ngôn Na Bát Để**, các quyển thuộc cùng với 7 **Mang Đát La Mẫu**, với 8 **Long Vương** kèm các quyển thuộc, nhóm **A Tu La Vương** với các quyển thuộc, kể quy y Phật, **Đại Uy Đức Thần**... ở **Ngoại Viện** ấy đều như Pháp theo thứ tự an trí, chí thành **khải thỉnh** theo thứ tự cúng dường

Ở mặt Tây bên ngoài đề lò Hộ Ma. Dùng sáp làm hình kẻ ăn trộm vật ấy, để trong **cái nia** (công cụ sàng lọc vỏ trấu của lúa), y theo Pháp **A Tỳ Già Lỗ** khải thỉnh, cúng tế, cúng dường Hộ Ma. Tiếp theo dùng cây đao cắt hình ấy mà làm Hộ Ma.

Hoặc y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ mà **Bản Bộ** đã nói, y theo Pháp ấy mà làm

Hoặc Bản Tôn tự trộm lấy với chẳng cho thành thì cũng như vậy làm.

Từ ngày 5 đến ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, trong khoảng trung gian làm Pháp thì nói là **thắng cát**

Hình ấy lại dùng **gậy, roi** với dùng lửa nung, mọi loại Pháp mạnh đánh.... Cây bông dùng **Mạt Đăn Na Lạt** y theo Pháp **Kim Cương Quyết** dùng đâm vào thân phần lấy máu, dầu hạt cải đen hòa với muối xoa bôi khắp thân ấy, tùy theo ý muốn cho đau đớn mà đặt để gây hại.

Lại dùng cái áo phủ che xác chết mà che trùm hình ấy, lấy sợi dây đỏ ràng buộc, hiến hoa màu đỏ, trì tụng dùng con mắt của mình nhìn một cách giận dữ, ở trong Chân Ngôn đề câu **Ha Trách** (quát mắng), mỗi ngày đánh đập (*hình ấy*). Nếu đem vật đến, liền nên dừng nghỉ

Giữa đêm nên làm Pháp **mãnh lợi** này. Dùng **Câu Vi Na La Lai** xoa bôi dầu cải đen mà làm Hộ Ma.

Lại dùng thuốc độc với máu của thân mình, hạt cải, muối với hạt cải đen hòa chung với nhau, xưng tên người ăn trộm vật mà làm Hộ Ma 108 biến

Hoặc chỉ dùng máu của thân mình hòa với muối rồi hòa Hộ Ma.

Khổ Trị (trị phạt làm cho đau khổ) như vậy, nếu chẳng trả lại vật, liền nên làm **Pháp mạnh bạo khiến cho chết** (chỉ tử mãnh pháp).

Ở trong Pháp A Tỳ Già Lỗ đã nói Pháp **giết chết**, làm khắp Pháp Ấy, ở trong Chân Ngôn đề câu **giết chết** ấy. Nếu đem vật đến liền ngưng Pháp ấy, khiến theo xin vui vẻ

Nếu kẻ kia đã dùng vật ấy mà đem vật khác thay thế thì cũng ngưng việc ấy lại. Hoặc dùng vật ấy mà không có vật thay thế, chỉ đi đến xin lỗi tạ tội thì cũng ngưng việc ấy lại. Ban cho kẻ kia vui vẻ.

Kẻ kia hoặc bị tổn thất với phân chia cho người khác, tùy theo phần còn sót, đem đến trả lại thì cũng dùng việc ấy lại. Ban cho kẻ kia vui vẻ.

Cần phải dùng **Kim Cang Vi Na La Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Hoặc dùng **Đại Nộ**, hoặc dùng **Bất Tịnh Phần Nộ** mà làm Hộ Ma.

Hoặc ở **Đương Bộ** đã nói **Khước Truy Thất Vật Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma.

Như thế, 3 loại Chân Ngôn này dùng thông với Chân Ngôn của 3 Bộ

“**Án, a khát na duệ, hát tả, phộc khiếm năng dã, toa phộc ha**”

ॐ ऋष्य रु ऋ वरुण्य ऋ

*)OM_AGNĀYE HAVYA VĀHA-NĀYA SVĀHĀ

Quát Mãng (?Thỉnh) Hỏa Thiên xong, cầm thức ăn hình tròn, một lần tụng **Minh** thì một lần thiêu đốt, đủ 3 thức ăn hình tròn cúng dường **Hỏa Thiên**

Lại Hộ Ma Chân Ngôn là:

“**Án, a khát na duệ, hát tả, hợp tả, phộc khiếm năng dã, chỉ bĩ chỉ bĩ, nễ bả dã, toa phộc ha**”.

ॐ ऋष्य रु ऋ वरुण्य ऋष्य ऋष्य ऋष्य ऋ

*)OM_AGNĀYE HAVYA KAVYA-VĀHA-NĀYA ŚIVE ŚIVE ĀDIVIYĀ SVĀHĀ

Lại trì vào bợ, một lần tụng **Minh** thì một lần thiêu đốt, cũng đủ 3 biến cúng dường Hỏa Thiên

Kim Cương Bộ Sân Nộ Kim Cương Chân Ngôn:

“**Án, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, củ lỗ đà, hồng phán**”

ॐ क्रि क्रि वरुण्य वरु ऋ रु

*)OM_KILIKLILI-VAJRA KRODHA HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này, một lần tụng **Minh** thì một lần thiêu đốt thức ăn trong lửa làm Pháp thành tựu Pháp Hộ Ma

Chân Ngôn là:

“**Na mô lạt dát-na, dát-la gia dã. Na mạc thất-chiến noa bạt nhật-la bá noa duệ, ma ha dược xoa, tế na bá đã duệ.**

Án, khả la khả la, bạt nhật-la, ma sá, bạt nhật-la, độ năng độ năng, bạt nhật-la, đà khả đà khả, bạt nhật-la, bá giả bá giả, bạt nhật-la, na la na la, bạt nhật-la, na la gia, na la gia, bạt nhật la, nhĩ la gia, nhĩ la gia, bạt nhật-la, sân na sân na, bạt nhật-la tần na tần na, bạt nhật-la, hồng phán-tra”.

ॐ ऋ ऋष्य ऋ ऋ ऋष्य वरुण्य मरु यरुमरुष्य
ॐ क्रि क्रि वरुण्य मरुमरुवरुण्य वरुवरुण्य रुरुवरुण्य
परुपरुवरुण्य रुरुवरुण्य रुष्यरुष्यवरुण्य वीर्यवीर्यवरुण्य
क्रुक्रुवरुण्य क्रुक्रुवरुण्य ॐ रु

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRAPĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OM_KARA KARA_VAJRA MĀTHA_VAJRA DHUNA DHUNA_VAJRA DAHA DAHA_VAJRA PACA PACA_VAJRA_DARA DARA_VAJRA DARĀYA DARĀYA_VAJRA VĪRAYA VĪRAYA_VAJRA CCHINDA CCHINDA_VAJRA BHINDA BHINDA_VAJRA HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này, làm Pháp Hộ Ma, mau được thành tựu

Nếu được vật ấy xong, hoặc vật được thay thế...liên hộ vật ấy kèm với hộ thân. Nên ở **ngày Tết** (ngày cúng tế) theo thứ tự mà làm nhóm Pháp **Quang Hiến**

Vật Trung Thành Tụ ấy với vật **Hạ Thành Tụ**...đều dùng một phần phụng thí Đức Thế Tôn, một phần phụng thí nơi của **A Xà Lê**, một phần phụng thí người thành tựu trước kia, một phần phụng thí nhóm người **Đồng Bạn**. Một phần tự lấy rồi chia ra làm 2 phần: một phần tự dùng, một phần phụng thí nhóm Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca

Pháp của **vật nhỏ vụn** trong **các Hữu** (các cõi) đều như vậy: Trước tiên dùng Át Già phụng hiến nhóm Tôn, sau đó lấy **Bản Phần** (phần của mình). Phần của người thành tựu trước kia dùng Át Già cúng dường, đền trả giá trị ấy, tự lấy thọ dụng. Giá trị ấy chính là cúng dường vậy.

Nếu vị A Xà Lê kia chẳng còn sống thời bồi hoàn giá trị **phần của vị ấy** rồi tự thọ dụng.

Người được bồi hoàn giá trị kia sanh Tâm **Tàm Quý** tức là **Giá Trị**. Khi đi ra bên ngoài Mạn Trà La phụng hiến cho người thành tựu trước kia thời nên nói lời này: “*Bậc thành tựu trước kia hãy nhận lấy phần của mình*”. Tay cầm Át Già nên xướng như vậy lần thứ hai, lần thứ ba. Nếu người kia không nhận, liền nên cầm cho người **Đồng Bạn**, đừng ôm giữ sự nghi ngờ lo lắng.

Nhóm kia dùng Tâm kiên thành cho nên đã cúng dường, giữ Giới bền chắc. Vì hầu hạ Hành Nhân cho nên tức là người của **Tiên Thành** (thành tựu trước tiên). Thế nên phần ấy thì nhóm kia nên nhận lấy. Xướng lên 3 lần thời **Đồng Bạn** kia nên bảo như vậy: “*Chúng tôi tức là người thành tựu trước kia*”. Hành Nhân tự phân chia vật ấy cho nhóm **Đồng Bạn**

Vật ấy nếu ít ỏi chẳng thể phân chia, tức là nhóm **An Thiện Na** với **Ngưu Hoàng** thì chẳng thể phân chia. Cần phải dùng Tâm làm phần lượng ấy rồi tự thọ dụng

Có vật như vậy chỉ được một người dùng chẳng thể phân chia là nhóm **cây đao, bánh xe**... tùy theo Bản Pháp đã nói thành tựu thì nên làm như vậy.

Nhóm tranh tụng kia cũng chẳng thể phân chia

Vật thành tựu ở trong **Bản Pháp**, lượng ấy dầu ít ỏi, nên dùng Ý gia thêm **Bản Lượng** mà làm thành tựu chia cho nhóm Đồng Bạn thành y theo **Tiên Thành**, y theo lượng vật của người mà làm thành tựu. Dầu giảm đi một nửa ấy thì cũng được thành tựu.

Hoặc phần lượng mà Bản Pháp đã nói đều nên y theo hành

Khi Hành Nhân phân chia vật cho Đồng Bạn thời ứng với chỗ phần, nói rằng: “*Các ông tùy theo mọi loại sai khiến của tôi*”. Nhóm kia vâng nhận xong, sau đó đưa cho

Hoặc nếu một thân thành tựu, lợi ích người khác thì y theo **Tạng Giáo** này hoặc trong Pháp khác thấy đều thông hứa

Khi phân chia cho nhóm Đồng Bạn thì tùy theo công lao ấy, tiết hạn phân chia vật, chẳng nên thiên lệch cho không

Vật thành tựu xong, trước tiên cúng dường Bản Tôn, sinh **tàm quý** sâu xa, ân cần thỉnh lần nữa, sau đó có thể phân chia. Pháp của tất cả các Bộ đều như vậy, **Trung Hạ Thành Tụ** dựa theo đây nên biết.

Sinh **tàm quý** sâu xa, cung kính cúng dường với bố thí tài vật. Nơi được **tiên chỉ** y theo chỗ ấy phân chia. Dùng việc như vậy bồi hoàn giá trị của vật

Vật thành tựu xong, trước tiên hiến **Át Già**, như Pháp phân cho, tụng **Bản Chân Ngôn** với tác **Thủ Ấn**, dùng Tâm quán niệm **Bản Tôn** với tụng **Minh Vương Minh Phi Chân Ngôn** cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật ấy. Tùy theo ý bay lên hư

không đến chỗ của **chúng Tiên**, hàng kia không có thể hoại cùng với khinh miệt. Dầu có oán địch cũng không thể gây tổn hại. Người thành tựu kia thường niệm **Bản Tôn** chẳng nên bỏ quên.

Vật thành tựu ấy thường nên Tâm niệm, hoặc dùng mắt nhìn. Vì trì tụng Pháp **Minh Vương Chân Ngôn** cho nên **chư Tiên** (Rṣiṃ) cung kính. Vì trì **Minh Vương Phi** cho nên không có các sự sợ hãi, tác **Tam Ma Gia Ấn** với tác **Bộ Ấn** với **Minh...** nhìn vật đều chẳng nên vứt bỏ, cùng với **Tiên** (Rṣī) thấy nhau, nên trước hết khởi Kính mà thăm hỏi rằng: “*Khéo đến an vui, lại sau này đến nơi nào?*”. Có sự hỏi han thì khéo dùng lời mà đáp.

Khi du hành trong hư không thời chẳng nên vượt trên miếu thờ Thần, với cây đứng một mình kèm với ngã tư đường, nơi **chư Tiên** cư ngụ, cùng với Đàn cúng tế trong thành quách, nơi Bà La Môn tập hội. Nơi cư ngụ của **Chúng Tiên Tà Pháp** cũng chẳng nên vượt qua. Vì **tăng thượng mạn** cho nên vượt qua nhóm ấy ắt sẽ bị đọa lạc

Vì phóng dật mà bị đọa lạc. Nên trì tụng **Minh Vương Chân Ngôn** với dùng sự suy nghĩ. Nếu đã đọa lạc với lúc muốn đọa lạc thì liền được **Bản Vị**

Hư Không tuy biến đổi hình sắc, **Thiên Nhân** (Divya-cakṣu) thấy lối đi, ví như **bậc Thánh** (Ārya) khởi Tâm liền đến, như cũng tại **Định** chẳng động mà đến. Thế nên đạo ở con đường **Tiên Thành Tựu** (thành tựu trước tiên) kia, do Phước Lực cho nên tự nhiên có quần áo, tùy theo ý có cung điện, dùng **vườn rừng hoa**, xem xét mọi loại chim, **Thiên Nữ** (Devī) du hý: **ca, múa, kỹ nhạc**, mọi loại **Dục Lạc**, ánh sáng rực rỡ giống như **Kiếp Sơ**, cây báu **Như Ý** (Kalpa-vṛkṣa) hay mãn các nguyện. Vì dùng ở, cho nên có đá báu làm tòa, bên dưới có ngòi nước tuôn chảy, cỏ mềm bày khắp mặt đất, mọi loại Anh Lạc, phân phát vật dụng vui vẻ khoái lạc của thân, các cây Cát Tường có quả Cam Lộ cho đến tùy theo ý ưa thích nghĩ nhớ nơi chốn thì đều hiện ra trước mặt kẻ ấy

Dầu như vậy xong, thường nên hộ thân, chẳng nên bỏ quên, nên trụ tại vườn rừng thanh tịnh với các đỉnh núi kèm với **châu, đảo** trên biển, bên bãi ở sông lớn, sông nhỏ... do du hý cho nên trụ ở nơi ấy, nơi đó liền có cảnh thù thắng như lúc trước. Hoặc cho thành tựu **quiang cảnh** trụ chung với chúng Tiên

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA
PHÁP THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ
_ PHẨM THỨ BA MƯƠI TÁM _

Nay Ta lại nói đầy đủ Pháp làm Tát Địa

Vật ấy chẳng thành thì như Pháp **cầm trụ**, hộ trì **Tạng Khí** như lúc trước, lại làm Pháp **Tiên Niệm Tụng** (niệm tụng trước tiên) cho đến trở lại làm Pháp thành tựu

Như vậy làm xong. Nếu chẳng thành thì gia thêm tinh tiến lần nữa, lại liền niệm tụng, làm Pháp thành tựu, như vậy đủ 7 biến.

Do chẳng thành nên làm Pháp này, quyết định thành tựu. Ấy là: đi xin thức ăn, tinh cần niệm tụng, phát Đại Cung Kính, đi vòng khắp **8 Thánh Tích**, lễ bái hành đạo. Hoặc lại chuyên đọc Kinh **Đại Bát Nhã** 7 biến. Hoặc cầm vật thù thắng phụng thí **Tăng Già** (Saṃgha). Hoặc vào ở nơi bên cạnh sông biển, hoặc ở Hải Đảo... nên làm **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: tháp nhiều tầng) đủ 100 cái. Ở trước mỗi một Tốt Đồ Ba như Pháp niệm tụng, đủ 1000 biến, cuối cùng cái tháp thứ một trăm, nếu phóng ánh sáng thì nên biết làm Pháp quyết định thành tựu

Lại làm 1000 cái Tốt Đồ Ba, ở trước mỗi một tháp niệm tụng 1000 biến. Giả sử bị tội **Vô Gian**, khi đủ số ấy xong, chẳng cần làm Pháp thì tự nhiên thành tựu.

Lại tất cả Chân Ngôn niệm tụng một **Câu Chi** (Koti: 100 triệu) thì quyết định thành tựu

Nếu khi làm thời niệm tụng trải qua 12 năm, dầu có tội nặng cũng đều thành tựu. Giả sử Pháp chẳng đầy đủ thì đều được thành tựu

Lại niệm **Biên Số** với **Thời** đủ xong, tức cần phải làm **Tăng Ích Hộ Ma**

Hoặc lại làm **Thành Biện Chư Sự Mạn Trà La** này, ở trong đó mà làm 4 loại Hộ Ma.

Hoặc ở trên đỉnh núi, hoặc ở nơi mà đàn bò đã cư trú trước đó, hoặc bãi nhỏ ở sông Hằng... sửa trị đất ấy bằng phẳng xong, làm Mạn Trà La khoảng 108 khuỷu tay, để 100 cái bình

Ở 4 cửa ấy dựng lập cây cột làm cửa. Đều ở trước cửa dựng lập cái đài báu với mọi loại trang nghiêm, dùng cành nhánh của hoa nổi tiếng làm vòng hoa, cột buộc cái trụ ở cửa ấy, với trên cây phượng ở góc, làm khắp nơi ấy, dùng bơ thấp đèn đủ 108 cái, an bày Mạn Trà La với 108 lò hương, thiêu đốt các hương nổi tiếng, cũng để ở nơi chốn ấy. Một mặt của **Nội Viện** lượng khoảng 7 khuỷu tay, một mặt của **Ngoại Viện** khoảng 3 khuỷu tay, còn lại là **trung ương**. Hết thầy nhóm Khải Thịnh với cúng dường... thầy đều như lúc trước dựa theo Pháp Hộ Ma

Tiếp theo, sẽ nói riêng: ở bên trong dùng **Bản Chân Ngôn**, để cái bình vàng **Yết La Xá** (Kalasa), 4 mặt của bình ấy làm Pháp Hộ Ma.

Ở **Nội Viện** ấy: mặt Đông để khắp các Tôn của **Phật Bộ** (Buddha-kula), mặt Bắc ấy để khắp các Tôn trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula), ở mặt Nam ấy để khắp các Tôn trong **Kim Cương Bộ** (Vajra-kula), ở mặt Tây để **Lỗ Đạt La Thần** (Rudra) với **Đa Văn Thiên Vương** (Vaisravaṇa) kèm các quyến thuộc

Như lúc trước đã nói nhóm Tôn **Sứ Giả** thì **Nội Viện** chẳng dung nhận, nên để ở **Ngoại Viện**. Thần Hộ Phương ấy với các quyến thuộc đều để ở phương vị của mình.

Ba Bộ Chủ ấy với **Lỗ Đạt La**, **Đa Văn Thiên Vương** trước tiên để ở Bản Xứ. Tiếp lại đều để nhóm **Minh Vương**, **Minh Phi**, **Biện Sự Chân Ngôn** kèm các **Sứ Giả** theo thứ tự an trí.

Ở trước cửa bên ngoài để **Quân Trà Lợi Tôn** với để **Vô Năng Thắng Tôn**

Như vậy, y theo Pháp làm Mạn Trà La. Hoặc dùng **Bản Bộ Tâm** mà làm Khải Thịnh theo thứ tự cúng dường, tức ở 4 phương mà làm niệm tụng. Sau đó, 4 mặt của cái bình ấy, chỗ để cái lò đều y theo trong Bộ ấy làm Pháp Hộ Ma. Đây gọi là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**

Thức ăn cúng dường ấy dùng **Na La** phụng hiến. Làm Pháp xong thì tất cả các Tôn liền thành tăng ích

Như vậy, niệm tụng làm Hộ Ma xong, lại dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn** mà Hộ Ma bơ.

Tiếp theo, dùng **Phật Bản Tôn Chân Ngôn**, lấy cháo sữa hòa chung với bơ mà làm Hộ Ma.

Lại dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn**. Lấy mè hòa với 3 vị ngọt mà làm Hộ Ma

Lại dùng **Bộ Mẫu Chân Ngôn**, lấy bơ Hộ Ma

Làm Pháp này xong được tất cả Tôn tức liền sung túc với thành Tăng Ích, viên mãn đầy đủ, thầy đều vui vẻ, mau ban cho thành tựu

Nếu làm Mạn Trà La này, cho đến 7 lần thì quyết định thành tựu.

Như lúc trước niệm tụng với đi vòng **8 cái Tháp** cho đến 7 lần

Làm Mạn Trà La này, nếu chẳng thành, liền dùng Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca để **Khổ Trị Bản Tôn** (Pháp trị phạt khiến cho Bản Tôn khổ sở).

Dùng sáp làm hình tượng ấy, lấy Chân Ngôn ấy mà niệm tụng. Trước tiên, dùng Chân Ngôn của **Bộ Mẫu** với **Minh Vương** ... khoảng giữa để Chân Ngôn của **Bản Tôn**.

Pháp **A Tỳ già Lỗ Ca** (Abhicāruka) Hộ Ma, dùng dầu hạt cải xoa bôi hình tượng ấy liền bị nóng sốt cao. Nếu giáng phục người khác thì khắp thân của họ đều bị đau buốt. Giận dữ dùng roi đánh với dùng hoa đánh, dùng 2 Chân Ngôn lúc trước, dùng Tâm giận dữ ấy mà làm cúng dường. Ví như trị phạt Quỷ Mỹ thì Pháp trị phạt Bản Tôn cũng như vậy

Như Pháp này, y theo Giáo mà làm, chẳng được tự chuyên. Nếu **Tôn** đi đến nhìn thấy thì ban cho thành tựu ấy. Mãn **Bản Nguyện** xong thì dùng việc lúc trước, làm Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika)

Hoặc dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu mè, muối, hạt cải đỏ hòa chung với nhau, lại giữa đêm Hộ Ma. Khi ấy, Bản Tôn hoảng sợ xưng lên rằng: “*Dừng lại! Dừng lại! Dừng làm nữa!*” liền ban cho thành tựu

Như vậy, làm Pháp trải qua 3 ngày xong mà cũng chẳng đến ban cho thành tựu thì lại gia thêm dững mãnh, dùng Tâm không có sợ hãi, liền cắt thịt của mình Hộ Ma 3 biển thì Bản Tôn liền đi đến, xin người kia vui vẻ, điều mà Tâm đã cầu nguyện liền ban cho thành tựu

Nếu có lỗi thiếu sót thì mỗi mỗi nói ra. Giả sử phạm **5 Vô Gian** thì trải qua 9 đêm, cắt thịt Hộ Ma ắt Bản Tôn quyết định đi đến ban cho thành tựu ấy

Đây là Pháp **cùng với Chân Ngôn đấu tranh**. Dùng Tâm không có sợ hãi, như Pháp Hộ Thân thì mới có thể làm, ắt chẳng vướng lỗi khinh mạn vô lễ. Được thành tựu xong, liền cần mau chóng làm Pháp **Phiến Để Ca**.

Nếu nói lỗi lầm, liền nên bỏ khuyết

Ở trong các việc thành tựu thì Mạn Trà La này là hơn hết. Ở trong đó làm 3 loại việc, được 3 loại Quả. Ở trong đó nên làm tất cả các việc cùng với Hộ Ma

Trị phạt Bản Tôn như trị Quỷ Mỹ. Mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng lại như vậy

Pháp này chẳng nên phóng dật, tầm gọi thanh tịnh, như Pháp Hộ Thân, chẳng nên khinh mạn, hiểu rõ **Tạng Giáo** thì mới dùng Pháp này trị phạt Bản Tôn. Nếu trái ngược với điều này tức khiến cho mình tự bị tổn hại

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT LA
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 11/05/2016